

Bản án số: 89/2024/DS-PT.

Ngày: 05-8-2024.

V/v tranh chấp về hợp đồng cầm cố
tài sản và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Dũng**;

ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Trần Thị Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam:** ông **Nguyễn Quang Minh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2024/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S (*trước đây là Công ty Trách nhiệm hữu hạn SI*).

Địa chỉ: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông St N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Kl N1, chức vụ: Giám đốc và ông Te K, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lê Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: K, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: bà Phan Thị T1, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Đức N2, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Ông N2 có mặt.

3. Người kháng cáo: bị đơn bà Phan Thị T1.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S) trình bày:

Ngày 16/12/2022, bà Phan Thị T1 có ký kết với Công ty TNHH S1 hợp đồng cầm cố tài sản số TYM221201012NA17X, tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84, loại xe PIAGGIO VESPA 125CC, màu trắng, số khung RP8M82511GV008453, số máy M82EM 5014047, với số tiền là 24.200.000 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng, mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Do nhu cầu cần có phương tiện đi lại nên Công ty có ký giấy cho bà Phan Thị T1 mượn xe để sử dụng, thời hạn mượn xe là 01 tháng, kể từ ngày 16/12/2022 đến ngày 16/01/2023, nhưng quá thời hạn trên bà T1 vẫn không trả lại chiếc xe đã cầm cố cho nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến nay đã quá hạn hơn 4 tháng, bà T1 không trả nợ và cũng không trả lại xe cho nguyên đơn.

Mặc dù, đã được nhân viên Công ty Đ nhiều lần nhưng bà T1 không hợp tác trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84, loại xe PIAGGIO VESPA 125CC cho nguyên đơn. Trường hợp bà T1 không trả lại chiếc xe đã cầm cố thì bà T1 phải trả cho Công ty số tiền tổng cộng là 24.899.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.156.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/11/2023 là 984.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 448.000 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe 4.356.000 đồng, phí trả chậm 955.000 đồng. Công ty không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với bà Phan Thị T1 kể từ ngày 17/11/2023. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 24.899.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84, loại xe PIAGGIO VESPA 125CC.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Phan Thị T1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 309, 312, 313, 314, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S1 đối với bị đơn bà Phan Thị T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

Buộc bị đơn bà Phan Thị T1 có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 16/11/2023 cho Công ty TNHH S1 theo Hợp đồng cầm cố số TYM221201012 NA17X, ngày 16/12/2022 tổng cộng số tiền 24.899.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 18.156.000 đồng; nợ lãi 984.000 đồng; phí quản lý hồ sơ 448.000 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe 4.356.000 đồng; phí trả chậm 955.000 đồng. Công ty TNHH S1 phải trả lại các giấy tờ liên quan đến việc cầm cố cho bà Phan Thị T1 khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản cầm cố chấm dứt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-DS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm và ngày 28/3/2024, bị đơn bà Phan Thị T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam theo hướng sửa bản án sơ thẩm: “chấm dứt hợp đồng cầm cố” và “không buộc bị đơn phải trả lại tài sản đã cầm cố là chiếc xe mô tô như nguyên đơn đã thống nhất”; nguyên đơn có nghĩa vụ “xóa đăng ký giao dịch bảo đảm” đối với xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84, loại xe PIAGGIO VESPA 125CC khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút toàn bộ kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam giữ nguyên kháng nghị. Xét thấy, bị đơn rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn.

[2] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 11/10/2023; đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 27/3/2024) thể hiện Công ty Trách

nhệm hữu hạn S1 đã đăng ký thay đổi tên thành Công ty Cổ phần S; hiện nay, có 03 người đại diện theo pháp luật là các ông: St Ng, Kl N1 và Te K. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại nguyên đơn là Công ty Cổ phần S và người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là các ông: St Ng, Kl N1 và Te K.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thì thấy:

[3.1] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 29/02/2024) thì hợp đồng cầm cố giữa nguyên đơn và bị đơn chưa hết thời hạn (thời hạn từ ngày 16/12/2022 đến ngày 16/6/2024), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên chấm dứt hợp đồng cầm cố giữa các bên là thiếu sót; do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về nội dung này là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, hợp đồng cầm cố giữa nguyên đơn và bị đơn đã hết thời hạn nên không cần thiết phải tuyên chấm dứt hợp đồng cầm cố nêu trên.

[3.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 24.899.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84 nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định trong phần “nhận định của Tòa án” mà không tuyên nội dung “nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lại chiếc xe mô tô” trong phần “Quyết định” của bản án sơ thẩm là phù hợp, đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự (vì nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết trong vụ án). Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị tuyên “không buộc bà T1 phải trả lại tài sản đã cầm cố là chiếc xe mô tô như nguyên đơn đã thông nhất” trong phần Quyết định của bản án là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 24.899.000 đồng nhưng không buộc nguyên đơn phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (cầm cố) đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84, loại xe PIAGGIO VESPA khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn nên nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm, buộc nguyên đơn phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84 khi bị đơn thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền phải thi hành án cho nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Phan Thị T1 phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 289 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị T1.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam có liên quan đến nội dung kháng cáo của bị đơn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành bản án phúc thẩm (05/8/2024).

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-DS ngày 27/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 38, 39 và điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc Công ty Cổ phần S (*trước đây là Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1*) phải có nghĩa vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm (*cầm cố*) đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92B1-314.84 (*nhãn hiệu: PIAGGIO, số loại: VESPA, số khung: RP8M82511GV008453, số máy: M82EM5014047*) khi bà Phan Thị T1 thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền phải thi hành án cho Công ty Cổ phần S.

Án phí dân sự phúc thẩm: bà Phan Thị T1 phải chịu số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001284 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/8/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo